SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

**TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

 **(ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)**

**MÃ NGÀNH NGHỀ: 5480202**

**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-TCYDCĐHN ngày 05/02/2024
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y dược cộng đồng Hà Nội)*

*Hà Nội, tháng 2 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - TB & XH HÀ NỘI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-TCYDCĐHN ngày 05/02/2024
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y dược cộng đồng Hà Nội)*

**Tên ngành, nghề**: **Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)**

**Mã ngành, nghề**: **5480202**

**Trình độ đào tạo**: Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học cơ sở;Tốt nghiệp Trung học phổ thông

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

**1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo**

Chuyên ngành Công nghệ Thông tin (CNTT) là một lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu liên quan đến việc phát triển, triển khai và quản lý các hệ thống thông tin và công nghệ máy tính. Đây là một ngành học đa dạng và phong phú, với nhiều cơ hội nghề nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau như phát triển phần mềm, quản lý dự án, kiểm thử phần mềm, hỗ trợ kĩ thuật,..

Người làm việc trong ngành, nghề Công nghệ thông tin làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp, các dịch vụ thuộc các thành phần mạng máy tính. Có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết và kỹ năng thực hành chuyên sâu áp dụng vào thực tế công tác và tự học tập, người hành nghề phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có khả năng tổ chức và quản lý công việc.

**2. Mục tiêu đào tạo:..,.**

***1.1. Mục tiêu chung:***

- Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trình độ trung cấp là nghề thực hiện: Bảo trì máy tính (Lập kế hoạch, triển khai sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố máy tính,…); Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin (Quản lý, vận hành các hệ thống dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin), Quản trị hệ thống phần mềm (Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của phần mềm); Quản trị cơ sở dữ liệu (nhận, xử lý và trích lọc dữ liệu, kết xuất dữ liệu,…); Dịch vụ khác hàng (Xử lý thông tin về ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin, cung cấp hỗ trợ phần cứng máy tính, phần mềm khi cần thiết); Lập trình ứng dụng (phần mềm ứng dụng, thiết kế web).

- Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Người làm nghề Công nghệ thông tin có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là chuyển giao, hỗ trợ người dùng), hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

***1.2. Mục tiêu cụ thể:***

- Kiến thức:

+ Hiểu được hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;

+ Biết các nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị - doanh nghiệp như tổ chức quản lý hoạt động nghiệp vụ, an toàn vệ sinh lao động;

+ Đề xuất được những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của đơn vị - doanh nghiệp;

+ Biết lập kế hoạch và triển khai ứng dụng phần mềm;

+ Biết khai thác các phần mềm đã được triển khai.

- Kỹ năng:

+ Đọc được các hướng dẫn chuyên môn đơn giản bằng tiếng Anh;

+ Cài đặt, bảo trì các sự cố máy tính đơn giản;

+ Sử dụng được các phần mềm trong công việc văn phòng;

+ Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;

+ Tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia;

+ Tham gia thiết kế, triển khai, bảo trì các ứng dụng phần mềm;

+ Cập nhật và phối hợp xử lý các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;

+ Quản trị website phục vụ quảng bá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;

+ Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả nhằm giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn.

- Chính trị, đạo đức :

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;

+ Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghệ thông tin Việt Nam;

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng- An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

**3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Cụ thể:

+ Kỹ thuật viên chuyển giao phần mềm ứng dụng;

+ Kỹ thuật viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;

+ Kỹ thuật viên bảo trì hệ thống máy tính;

+ Kỹ thuật viên quản trị hệ thống mạng;

+ Kỹ thuật viên thiết kế và quản trị website;

Người học cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như: Lập trình viên phần mềm ứng dụng, kỹ thuật viên thiết kế web, kỹ thuật viên kiểm thử phần mềm.

**4.Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học.**

- Số lượng môn học, mô đun: 22

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 59 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1425 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 409 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 983 giờ; Kiểm tra: 33 giờ

**5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã năng lực** | **Tên năng lực** |
| **I** | **Năng lực cơ bản (năng lực chung)** |
| 1 | NLCB-01 | Tự rèn luyện sức khỏe  |
| 2 | NLCB-02 | Khả năng hiểu biết chính trị, pháp luật,quốc phòng, an ninh  |
| 3 | NLCB-03 | Tiếng Anh bậc 1/6  |
| 4 | NLCB-04 | Sử dụng tin học cơ bản  |
| 5 | NLCB-05 | Làm việc hiệu quả trong nhóm  |
| 6 | NLCB-06 | Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày  |
| 7 | NLCB-07 | Tham gia vào các hoạt động làm việc bền vững về môi trường  |
| 8 | NLCB-08 | Thực hiện sơ cứu cơ bản  |
| 9 | NLCB-09 | Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả  |
| **II** | **Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)** |
| 1 | NLCL-01 | Sử dụng phần mềm văn phòng cơ bản |
| 2 | NLCL-02 | Phân tích, thiết kế, quản trị cơ sở dữ liệu |
| 3 | NLCL-03 | Nhận biết và áp dụng các biện pháp bảo mật cơ bản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và tổ chức. |
| 4 | NLCL-04 | Chuẩn bị các tài liệu liên quan bằng tiếng Anh |
| 5 | NLCL-05 | Thiết kế, xây dựng, và triển khai các ứng dụng phần mềm cho các nền tảng khác nhau |
| 6 | NLCL-06 | Kỹ năng lập trình cơ bản |
| 7 | NLCL-07 | Tư duy logic |
| 8 | NLCL-08 | Tự học và cập nhật kiến thức |
| 9 | NLCL-09 | Làm việc nhóm |
| 10 | NLCL-10 | Giao tiếp |
| 11 | NLCL-11 | Tư duy phản biện |
| 12 | NLCL-12 | Quản lý dự án |
| 13 | NLCL-13 | Bảo trì và cập nhật phần mềm để đảm bảo hoạt động liên tục và khắc phục sự cố khi cần thiết. |
| 14 | NLCL-14 | Áp dụng các nguyên tắc về bản quyền phần mềm, sở hữu trí tuệ  |
| 15 | NLCL-15 | Thu thập, phân tích và xác định yêu cầu của người dùng và khách hàng. |
| 16 | NLCL-16 | Thiết kế mạng cơ bản |
| 17 | NLCL-17 | Phân tích yêu cầu cơ bản |
| 18 | NLCL-18 | Quản lý tài nguyên |
| 19 | NLCL-19 | Chuẩn hóa và tuân thủ |
| 20 | NLCL-20 | Tư duy hệ thống |
| 21 | NLCL-21 | Phân tích hình ảnh và video |
| **III** | **Năng lực nâng cao** |  |
| 1 | NLNC-01 | Thiết kế các sản phẩm đồ họa như logo, banner, và hình ảnh quảng cáo. |
| 2 | NLNC-02 | Áp dụng các biện pháp bảo mật như mã hóa, xác thực hai yếu tố, và quản lý quyền truy cập để bảo vệ thông tin. |
| 3 | NLNC-03 | Thiết kế và tạo ra các sản phẩm đa phương tiện như video, âm thanh, và hình ảnh động. |
| 4 | NLNC-04 | Cài đặt, cấu hình và quản lý các hệ điều hành (Windows, Linux) và các dịch vụ mạng. |
| 5 | NLNC-05 | Đảm bảo các tính năng của phần mềm hoạt động theo yêu cầu và thực hiện kiểm thử hiệu suất, kiểm thử bảo mật. |
| 6 | NLNC-06 | Quản lý và tối ưu hóa nội dung văn bản, hình ảnh, và đồ họa trong các tài liệu. |
| 7 | NLNC-07 | Kỹ năng bảo trì hệ thống máy tính và khắc phục các sự cố phần cứng và phần mềm. |
| 8 | NLNC-08 | Phát triển phần mềm an toàn |

**6. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/****MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số****tín chỉ** | **Thời gian đào tạo (giờ)** |
| **Tổng****số** | **Trong đó** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/thực tập/thí nghiệm/****bài tập/****thảo luận** | **Thi/ kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH 01 | Chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH 02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH 04 | Giáo dục quốc phòng- An ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH 05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH 06 | Ngoại ngữ | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn** | **47** | **1080** | **315** | **835** | **20** |
| **II.1** | **Môn học, mô đun cơ sở** | **11** | **255** | **75** | **176** | **4** |
| MĐ 07 | Tin học văn phòng | 3 | 75 | 15 | 59 | 1 |
| MĐ 08 | Cấu trúc máy tính | 3 | 60 | 30 | 29 | 1 |
| MĐ 09 | Mạng máy tính | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
|  |  |  |  |  |  |  |
| MĐ 10 | Cơ sở dữ liệu | 3 | 75 | 15 | 59 | 1 |
| **II.2** | **Môn học, mô đun chuyên môn** | **32** | **1170** | **210** | **601** | **14** |
| MĐ 11 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin | 3 | 60 | 30 | 29 | 1 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| MĐ 12 | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |
| MĐ 13 | Thiết kế website | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |
| MĐ 14 | Lập trình căn bản | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |
| MĐ 15 | Đồ họa ứng dụng | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |
| MĐ 16 | Đồ họa căn bản | 3 | 75 | 15 | 59 | 1 |
| MĐ 17 | An toàn và bảo mật thông tin | 3 | 60 | 30 | 29 | 1 |
| MĐ 18 | Thiết kế đa phương tiện | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MĐ 19 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 223 | 2 |
| **II.3.** | **Môn học, mô đun tự chọn****(HSSV chọn 4 trong 12 tín chỉ)** | **4** | **90** | **30** | **58** | **2** |
| MĐ 20 | Lắp ráp và cài đặt máy tính | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |
| MĐ 21 | Thiết kế đồ họa với Inlustrator | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |  |
| MĐ 22 | Chế bản điện tử Indesign | 4 | 90 | 30 | 58 | 2 |  |
|  | **Tổng cộng (I+II+III)** | **59** | **1425** | **409** | **983** | **33** |

**7. Hướng dẫn sử dụng chương trình.**

7.1. Các môn học chung

Các môn học chung bắt buộc của chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trình độ Trung cấp thực hiện theo các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**.**

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 |  Thể dục, thể thao |  Thực hiện từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 |  Văn hoá, văn nghệ: Sinh hoạt tập thể |  Ngoài giờ học hàng ngày19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |
| 3 | Hoạt động thư viện:Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu |  Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5 | Thăm quan, dã ngoại | Mỗi học kỳ 1 lần |

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

*7.3.1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ*

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Thông tư quy định Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

d) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho mỗi môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mô- đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

*7.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun*

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Thông tư quy định Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ,

nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô- đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*7.3.3. Các công tác khác trong việc kiểm tra , đánh giá, thi kết thúc môn học, mô đun:*

a) Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô-đun thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều 13 Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Học lại và thi lại thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều 14 Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học, mô-đun thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều 15, Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Tính điểm môn học, mô-đun; điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy theo hướng dẫn, quy định của điều 16, Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Xử lý vi phạm về kiểm tra, thi thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều 17, Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trình độ Trung cấp được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ. Hoạt động xét công nhận tốt nghiệp đối với học sinh được thực hiện căn cứ vào quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường và đáp ứng các điều kiện:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo của nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường cho người học.

7.5. Các chú ý khác.

- Phòng Quản lý đào tạo, khoa chủ quản, các khoa và các phòng chức năng liên quan căn cứ vào nội dung chương trình đào tạo để tổ chức xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ, chuẩn bị điều kiện và tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Mô đun Thực tập tốt nghiệp: Khoa Kinh tế - Kỹ thuật, phòng Đào tạo tổ chức cho học sinh thực tập tại các doanh nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề. Kết thúc thực tập học sinh phải có điểm đánh giá của người hướng dẫn và xác nhận của cơ quan thực tập.

|  |
| --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** |